

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày 15 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sanh

- Ông Lê Truyền Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐ-HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim Q (tên gọi khác: Trần Thị Hải Y); sinh ngày xx tháng xx năm 20xx tại tỉnh V; nơi ĐKKHKT: Ấp Đ, xã X, huyện N, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Khách sạn G, đường K, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1982); bị cáo chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 9 năm 2020, bị tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Nhà Tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

2. Nguyễn Thế A (tên gọi khác: Không); sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại tỉnh E; nơi ĐKKHKT: Xóm Q, xã H, huyện Đ, tỉnh E; chỗ ở: Đường B, phường Y, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: LĐPT; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1975); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 9 năm 2020, bị tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Nhà Tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Viết T – Sinh năm 19xx – Trú tại: Đường Đ, phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Người chứng kiến: Bà Ngô Thị Quỳnh N – Sinh năm 19xx – Trú tại: Thôn L, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, tại khách sạn Gold House, số 12 Phan Kế Bính, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu tiến hành kiểm tra hành chính phòng 21, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Kim Q (tên gọi khác là Trần Thị Hải Y), Nguyễn Thế A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong phòng còn có Nguyễn Viết T.

Vật chứng thu giữ:

- Trên bàn ở đầu giường:

+ 01 đĩa màu trắng có chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu “A”.

+ 01 gói ni lông kích thước khoảng 03cm × 3,4cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu “B”.

+ 01 viên nén màu xanh, niêm phong ký hiệu “C”.

- Bàn bên phải gần cửa phòng: 01 gói ni lông, kích thước khoảng 3,5cm × 3,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu “D”.

- 01 loa màu xanh; 01 loa màu đen; 02 hộp đèn lade.

- Nguyễn Thế A: 02 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel: 355418072697258, 359473081348241; số tiền: 1.000.000 đồng

- Nguyễn Thị Kim Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel: 357278091606609; số tiền: 2.800.000 đồng

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (được cuộn tròn).

Theo Kết luận giám định số 302/GĐ-MT ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Chất bột màu trắng, tinh thể màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A, B, D gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A là 0,126 gam; mẫu B là 0,007 gam; mẫu D là 1,052 gam.

- Viên nén màu xanh trong mẫu niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu C là 0,293 gam.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Ketamine là: $A + B + D = 0,126 + 0,007 + 1,052 = 1,185$ gam và khối lượng ma túy loại MDMA là 0,293 gam.

Ban đầu khi bị bắt, Q khai tên theo chứng minh nhân dân là Trần Thị Hải Y (sinh ngày 22/02/1995 tại xã Xuân Thanh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai). Qua xác minh làm rõ thì Trần Thị Hải Y tên thật là Nguyễn Thị Kim Q.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Kim Q, Nguyễn Thế A, Nguyễn Viết T khai nhận: Sau khi nhậu xong, khoảng 04 giờ 00 phút ngày 29/9/2020, Q cùng với Thế A và T về phòng trọ của Q tại phòng 21 khách sạn Gold House. Tại đây, Q và Thế A nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên Q góp 1.800.000 đồng, Thế A góp 3.000.000 đồng để mua 02 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy Ketamine để sử dụng. Sau đó, Q liên lạc cho 01 nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy. Khi lấy ma túy xong, Q và Thế A sử dụng mỗi người nửa viên ma túy thuốc lắc và một ít ma túy Ketamine. Số ma túy còn dư, Q để trên bàn trong phòng thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Viết T: T khai có đến phòng của Q để chơi, nhưng không chung tiền và cũng không tham gia sử dụng ma túy, thời điểm Q và Thế A sử dụng ma túy thì T đang ngủ.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Kim Q từ 15 tháng đến 24 tháng tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thế A từ 15 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 0,072 gam mẫu A; 0,798 gam mẫu D và T bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 302/GĐ-MT ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh.

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel: 357278091606609; 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng.

+ Tuyên trả lại cho Nguyễn Thị Kim Q số tiền 2.800.000 đồng.

+ Tuyên trả lại cho Nguyễn Thế A 02 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel: 355418072697258, 359473081348241; số tiền: 1.000.000 đồng; 01 loa màu xanh; 01 loa màu đen; 02 hộp đèn lade.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A thừa nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, tại phòng 21 khách sạn Gold House, số 12 Phan Kế Bính, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,293 gam chất ma túy loại MDMA và 1,185 gam chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi trên đây của Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A đã đủ tuổi thành niên, nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hai bị cáo cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo Nguyễn Thế A góp 3.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Kim Q góp 1.800.000 đồng và là người trực tiếp liên lạc mua ma túy nên hành vi phạm tội của từng bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm tương đương nhau. Khung hình phạt các bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an T xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định, không xác định được tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,072 gam mẫu A; 0,798 gam mẫu D và T bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là vật cầm lưu hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh: Đây là vật không giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel: 357278091606609, màu vàng và 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng: Đây là phương tiện bị cáo Nguyễn Thị Kim Q dùng để liên lạc mua và sử dụng ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Kim Q: Số tiền này không liên quan đến ma túy nên trả lại cho các bị cáo Q là có cơ sở.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Iphone, số Imel: 355418072697258; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, số Imel 359473081348241; số tiền: 1.000.000 đồng; 01 loa màu xanh; 01 loa màu đen; 02 hộp đèn lade: Các tài sản này thuộc sở hữu của bị cáo Thế A, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo Thế A là có cơ sở.

[9] Đối với người thanh niên có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thị Kim Q: Hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[10] Đối với Nguyễn Viết T không góp tiền cũng như không tham gia vào việc cùng Q và Thế A mua ma túy sử dụng; qua thử text T không sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Thị Kim Q 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2020.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

- Xử phạt Nguyễn Thế A 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,072 gam mẫu A; 0,798 gam mẫu D và T bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Iphone, số Imel: 35727809160660; 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim Q số tiền 2.800.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế A: 01 điện thoại di động có chữ Iphone, số Imel: 355418072697258; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, số Imel 359473081348241; số tiền: 1.000.000 đồng; 01 loa màu xanh; 01 loa màu đen; 02 hộp đèn lade.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2021).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thế A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo